

THÔNG TƯ SỐ 01/2024/TT-BKHCN
NGÀY 18/01/2024

**Của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định
kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa
lưu thông trên thị trường**

*Trình bày: Ths. Nguyễn Văn Nhiên
Nguyên Phó Chánh Thanh tra Bộ Y tế*

Hà Nội - Tháng 11 năm 2025

MỞ ĐẦU

Căn cứ ban hành Thông tư:

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

NĐ số 132/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật CLSPHH; NĐ số 74/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 132/2008/NĐ-CP;

NĐ số 154/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực QLNN của Bộ KHCN và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

NĐ số 13/2022/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều NĐ số 132/2008/NĐ-CP, NĐ số 74/2018/NĐ-CP và...;

Căn cứ ban hành Thông tư:

NĐ số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa; NĐ số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều NĐ số 43/2017/NĐ-CP;

NĐ số 119/2017/NĐ-CP quy định về XPVPHC trong lĩnh vực TCĐLCLHH.

NĐ số 126/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực TCĐLCLSPHH.

NĐ số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử; NĐ số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 52/2013/NĐ-CP;

NĐ số 118/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC.

1. Thông tư này quy định những nội dung gì?

Quy định nội dung, trình tự và tổ chức thực hiện KTNN về CLHH lưu thông trên thị trường.

2. Thông tư này áp dụng với cơ quan nào? Kiểm tra đối tượng nào?**2.1. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan kiểm tra CLSPHH thuộc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có **hoạt động** liên quan đến CLSPHH.

2.2 Đối tượng kiểm tra

Hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam (trừ hàng hóa trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh).

3. Giải thích từ ngữ

3.1. Hàng hóa lưu thông trên thị trường là hàng hóa được:

- Vận chuyển;
- Trưng bày;
- Khuyến mại;
- Tiếp thị;
- Lưu giữ trong quá trình mua bán hàng hóa (bao gồm cả hàng hóa trong hoạt động thương mại điện tử).

TRỪ: Hàng hóa đang được vận chuyển từ cửa khẩu về kho lưu giữ hàng hóa của người nhập khẩu hoặc đang lưu giữ tại kho lưu giữ hàng hóa của người nhập khẩu, chờ kiểm tra thông quan.

3.2. Người chứng kiến là người được ĐKT mời để chứng kiến việc kiểm tra và lập BBVPHC theo quy định tại Thông tư này.

3.3 Lô hàng hóa

a) Đối với hàng hóa dạng rời, đơn chiếc: Lô hàng hóa là tập hợp một loại hàng hóa được xác định về số lượng, có cùng kiểu loại, cùng nội dung ghi nhãn, do một tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu tại cùng một địa điểm được phân phối, tiêu thụ trên thị trường.

b) Đối với hàng hóa mà trong quá trình lưu giữ, bảo quản, bán hàng hóa có thể bị trộn lẫn làm thay đổi về chất lượng: Lô hàng hóa là tập hợp một loại hàng hóa được xác định về số lượng được lưu giữ, bảo quản, bán HH trong cùng một đơn vị lưu giữ, bảo quản hoặc một địa điểm lưu giữ, bảo quản.

3.4. Cơ quan kiểm tra ở Trung ương, địa phương:

- Cơ quan kiểm tra ở Trung ương là cơ quan chuyên môn thuộc bộ quản lý ngành, lĩnh vực được phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ QLNN về CLSPHH;
- Cơ quan kiểm tra ở địa phương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ QLNN về CLSPHH tại địa phương.

3.5. Các từ ngữ khác liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong Thông tư này áp dụng theo quy định tại Điều 3 Luật CLSPHH và Điều 3 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật.

4. Căn cứ kiểm tra

1. Thông tin, cảnh báo về HH lưu thông trên thị trường không phù hợp với các điều kiện quy định tại Đ38 Luật CLSPHH.
2. Thông tin phản ánh dưới mọi hình thức của TC, CN trong nước và ngoài nước về dấu hiệu vi phạm CLSPHH, nhãn HH.
3. Kết quả khảo sát hoặc kiểm tra CLHH lưu thông trên thị trường phát hiện hàng hóa có nhãn hàng hóa không đúng quy định hoặc có dấu hiệu chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, QCKT tương ứng.
4. Theo yêu cầu quản lý hoặc đề nghị của CQ, TC, CN có thẩm quyền về CLSPHH chuyển đến.
5. Theo KHKT hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hình thức kiểm tra

5.1. Kiểm tra theo kế hoạch hằng năm

- a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra (Điều 47 Luật CLSPHH)
- b) Đối với những cơ sở đã được phê duyệt trong kế hoạch hằng năm, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý, trường hợp không kiểm tra tại cơ sở thì yêu cầu báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan. Nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm về TCDLCL, nhãn hàng hóa thông qua các báo cáo của cơ sở được kiểm tra thì tiến hành kiểm tra đột xuất theo quy định tại Thông tư này.

2. Kiểm tra đột xuất

Căn cứ kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 Thông tư này.

6. Nội dung kiểm tra

6.1. Kiểm tra thông tin hàng hóa

- a) Kiểm tra **nhãn và TL kèm theo** mà quy định buộc phải có;
- b) Kiểm tra **tiêu chuẩn công bố** áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo quy định;
- c) Kiểm tra mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc theo q/định

6.2. Kiểm tra chất lượng hàng hóa

- a) **Sự phù hợp của hàng hóa** so với QCKT, tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo;
- b) Các **nội dung khác liên quan** đến CLHH;

6.3. Trường hợp HH có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng thì TD quyết định lấy mẫu theo quy định.

4. Đối với kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử thêm nội dung so sánh tính thống nhất của các thông tin trên các trang TTĐT với thực tế hàng hóa.

7. Trình tự kiểm tra

1. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo các bước sau:

- a) Công bố QĐKT.
- b) Kiểm tra các nội dung quy định tại Điều 6;
- c) Lập BBKT theo mẫu có chữ ký của người bán hàng, Trưởng Đoàn.

Trường hợp người bán hàng không ký biên bản:

- Mời đại diện chính quyền cấp xã/ít nhất một người chứng kiến xác nhận việc người bán hàng không ký vào biên bản.
- Trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến --- > Đoàn kiểm tra phải ghi rõ lý do vào biên bản, báo cáo cơ quan kiểm tra bằng văn bản --- > Trưởng Đoàn và các thành viên ký vẫn có giá trị pháp lý.
- Lấy mẫu hàng hóa (nếu có) theo quy định tại Điều 8;

- d) Xử lý, kiến nghị theo quy định tại Điều 10;
- đ) Báo cáo cơ quan kiểm tra về kết quả kiểm tra.

~~2. Kiểm soát viên chất lượng tiến hành kiểm tra độc lập, đột xuất (....) --- > Trên thực tế, hoạt động kiểm tra ATTP không áp dụng hình thức cá nhân đi kiểm tra.~~

3. Trường hợp kiểm tra CLHH trong hoạt động thương mại điện tử, cơ quan chủ trì kiểm tra xác định hoặc xác minh (tên, địa chỉ) người bán hàng trước khi kiểm tra.

Trình tự kiểm tra thực hiện theo các khoản 1 và 2 Điều này.

8. Lấy mẫu và xử lý mẫu hàng hóa thử nghiệm

1. Lấy mẫu hàng hóa (Trưởng đoàn quyết định khi cần):

- **Lấy mẫu ngẫu nhiên** đại diện cho lô HH được kiểm tra.
 - **Lập biên bản theo Mẫu 5;**
 - **Yêu cầu người bán hàng cung cấp** hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến hàng hóa được lấy mẫu để dùng làm căn cứ xác định lượng hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ trong trường hợp hàng hóa vi phạm về chất lượng.
 - Cùng đại diện cơ sở **xác định số lượng của lô hàng hóa được lấy mẫu tại thời điểm nhập hàng gần nhất** trước thời điểm lấy mẫu kiểm tra và tại thời điểm lấy mẫu kiểm tra.
- >

1. Lấy mẫu hàng hóa (Trưởng đoàn quyết định khi cần):

...

- **Số lượng của mỗi đơn vị mẫu** bảo đảm đủ để thử nghiệm các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định.
- Một đơn vị mẫu được Đoàn kiểm tra gửi đi thử nghiệm.
- **Cơ sở có quyền không lưu/lưu không quá ba đơn vị mẫu** dùng làm căn cứ đối chứng với đơn vị mẫu gửi thử nghiệm.

Trường hợp hàng hóa không đủ số lượng để lấy mẫu kiểm tra hoặc không xác định được lô hàng --- > **Lấy mẫu khảo sát**

2. Trình tự lấy mẫu hàng hóa

a) Lập biên bản lấy mẫu hàng hóa theo Mẫu 5.

b) Niêm phong theo Mẫu 8, có chữ ký của **người lấy mẫu**, người bán hàng.

Trường hợp người bán hàng không ký BB lấy mẫu, tem niêm phong mẫu:

- Mời đại diện chính quyền cấp xã hoặc của ít nhất một người chứng kiến xác nhận việc người bán hàng không ký vào biên bản, tem niêm phong;

- Trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến --- > ghi rõ lý do vào biên bản.

Biên bản lấy mẫu, tem niêm phong mẫu có chữ ký của người lấy mẫu, Trưởng Đoàn kiểm tra và các thành viên Đoàn kiểm tra vẫn có giá trị pháp lý.

3. Thử nghiệm mẫu hàng hóa

- Mẫu hàng hóa được thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định pháp luật.

- Trường hợp hàng hóa không có hướng dẫn riêng về thời gian gửi mẫu đi thử nghiệm, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày lấy mẫu, **Đoàn kiểm tra phải gửi mẫu** hàng hóa đến tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật để thử nghiệm.

- Mẫu hàng hóa **trước khi gửi đến tổ chức thử nghiệm phải được mã hóa và lập biên bản mã hóa** theo Mẫu 6.

Trong quá trình vận chuyển, phải thực hiện các yêu cầu bảo đảm an toàn, nguyên trạng.

Việc bàn giao mẫu với tổ chức thử nghiệm được lập **biên bản giao nhận mẫu** theo Mẫu 7.

3. Thử nghiệm mẫu hàng hóa

...

Kết quả thử nghiệm chất lượng hàng hóa tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định pháp luật là căn cứ pháp lý để cơ quan kiểm tra xử lý tiếp theo quy định.

4. Lưu mẫu và xử lý mẫu

Cơ sở được kiểm tra nếu lưu mẫu do Đoàn kiểm tra lấy mẫu bảo đảm phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về việc lưu mẫu và không làm ảnh hưởng đến tính chất ban đầu của mẫu lưu.

Sau khi đơn vị mẫu gửi đi thử nghiệm có kết quả thử nghiệm, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm thông báo kết quả thử nghiệm cho cơ sở được kiểm tra theo Mẫu 10. để xử lý mẫu lưu --- >

Xử lý mẫu lưu --- >

- Đối với các mẫu đạt chất lượng và chưa hết hạn sử dụng, cơ sở được kiểm tra có thể tiếp tục bán hoặc sử dụng;
- Đối với các mẫu vi phạm về chất lượng, cơ sở được kiểm tra thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế hoặc tiêu hủy theo quy định của pháp luật;
- Đối với mẫu hết hạn sử dụng, cơ sở được kiểm tra tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

5. Chi phí lấy mẫu, chi phí thử nghiệm mẫu hàng hóa

Chi phí lấy đơn vị mẫu thử nghiệm và chi phí thử nghiệm thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BTC-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đoàn kiểm tra, cơ quan kiểm tra không chi trả chi phí cho đơn vị mẫu lưu tại cơ sở được kiểm tra.

Điều 41 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa --- >

Điều 41 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

Điều 41. Chi phí lấy mẫu và thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng và giải quyết KNTC về CLSPHH

1. Chi phí lấy mẫu và thử nghiệm để kiểm tra CLSP trong sản xuất và hàng hoá trên thị trường do cơ quan kiểm tra CLSPHH quyết định việc lấy mẫu và thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa chi trả. Chi phí lấy mẫu và thử nghiệm được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Căn cứ kết quả thử nghiệm, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá kết luận người sản xuất, người bán hàng vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì người sản xuất, người bán hàng phải trả chi phí lấy mẫu và thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Điều 41 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

...

3. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hoá bị khiếu nại, tố cáo về chất lượng mà cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá kết luận việc khiếu nại, tố cáo về chất lượng sản phẩm, hàng hoá không đúng thì người khiếu nại, tố cáo phải trả chi phí lấy mẫu và thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

9. Lấy mẫu, xử lý mẫu HH thử nghiệm phục vụ khảo sát CL

1. Hoạt động khảo sát CL **không cần có mẫu lưu.**

2. Khi không đủ số lượng để lấy mẫu kiểm tra hoặc không xác định được số lượng lô hàng. Việc Đoàn kiểm tra thay đổi mục đích lấy mẫu phải thể hiện rõ lý do tại BBKT.

Trường hợp kết quả thử nghiệm mẫu khảo sát không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc QCKT tương ứng thì cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra tại cơ sở của người sản xuất, người nhập khẩu hoặc thông báo cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương tổ chức kiểm tra hoặc thanh tra cơ sở của người sản xuất, người nhập khẩu theo quy định pháp luật.

3. Chi phí lấy mẫu khảo sát do cơ quan kiểm tra chi trả.

10. Xử lý kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa

1. Nếu chưa đến mức bị xử lý vi phạm hành chính thì Đoàn kiểm tra ghi rõ trong biên bản kiểm tra và yêu cầu người bán hàng thực hiện hành động khắc phục.

Khi khắc phục xong, người bán hàng báo cáo bằng văn bản kèm theo bằng chứng khắc phục về cơ quan kiểm tra để cơ quan kiểm tra xác nhận bằng văn bản khi người bán hàng khắc phục đạt yêu cầu.

Hết thời hạn báo cáo tại Biên bản kiểm tra, nếu người bán hàng không thực hiện hành động khắc phục thì cơ quan kiểm tra công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về tên, địa chỉ nơi bán hàng, tên hàng hóa và hành vi vi phạm.

10. Xử lý kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa

...

2. Nếu phát hiện vi phạm hành chính:

a) Lập Biên bản VPHC theo Mẫu 01 ND 118/2021/ND-CP. Niêm phong hàng hóa và lập Biên bản niêm phong hàng hóa theo Mẫu 26 PL ND 118/2021/ND-CP, đồng thời yêu cầu người bán hàng tạm dừng việc bán hàng hóa vi phạm.

b) Báo cáo cơ quan kiểm tra kết quả kiểm tra. Cơ quan kiểm tra trong vòng 02 ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện vi phạm ra Thông báo tạm dừng lưu thông đối với hàng hóa vi phạm theo Mẫu 11.

2. Nếu phát hiện vi phạm hành chính:

...

c) Lập và hoàn thiện hồ sơ XPVPHC để người có thẩm quyền quyết định XPVPHC theo quy định (Mẫu quyết định số 02 PL Nghị định số 118/2021/NĐ-CP).

Trường hợp vượt thẩm quyền thì cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ, kiến nghị người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt.

2. Nếu phát hiện vi phạm hành chính:

...

d) Đối với hàng hóa niêm phong, sau khi người bán hàng nộp phạt VPHC, thực hiện biện pháp xử phạt bổ sung và trả chi phí mua mẫu, chi phí thử nghiệm mẫu hàng hóa thì cơ quan kiểm tra mở niêm phong, lập biên bản mở niêm phong theo Mẫu biên bản số 27 PL Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để người bán hàng thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định XPVPHC. Khi khắc phục xong, người bán hàng báo cáo bằng văn bản cho CQKT kèm theo bằng chứng khắc phục. Căn cứ báo cáo và hồ sơ kèm theo của người bán hàng, nếu thấy hàng hóa đó đã được khắc phục đạt yêu cầu thì CQKT ra thông báo hàng hóa được tiếp tục lưu thông trên thị trường theo Mẫu 12. PL Thông tư này.

2. Nếu phát hiện vi phạm hành chính:

...

đ) Trường hợp người bán hàng thực hiện tái chế hàng hóa theo QĐXPVPHC thì khi tái chế xong người bán hàng báo cáo bằng văn bản về CQKT để cơ quan kiểm tra tiến hành lấy mẫu thử nghiệm lại các chỉ tiêu không đạt.

Khi kết quả thử nghiệm lại phù hợp quy định pháp luật, CQKT ra thông báo hàng hóa được tiếp tục lưu thông trên thị trường theo Mẫu 12. PL Thông tư này.

e) Trường hợp người bán hàng thực hiện việc tự tiêu hủy hàng hóa vi phạm theo QĐXPVPHC thì phải thực hiện đầy đủ các quy định PL liên quan về việc tiêu hủy hàng hóa vi phạm.

3. Tùy thuộc vào mức độ, phạm vi ảnh hưởng, hậu quả của lô hàng không phù hợp về chất lượng, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm **công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng** theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

4. Sau khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường vi phạm, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm **tiến hành kiểm tra tại cơ sở của người sản xuất, người nhập khẩu** hàng hóa đó hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền đề nghị cơ quan kiểm tra tại cơ sở của người sản xuất, người nhập khẩu theo quy định pháp luật.

5. Hồ sơ XPVPHC chuyển người có thẩm quyền XPHC gồm:

- Quyết định kiểm tra,
- Biên bản kiểm tra,
- Biên bản vi phạm hành chính,
- Biên bản niêm phong,
- Thông báo tạm dừng lưu thông,
- Các chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm,
- Các tài liệu có liên quan do tổ chức, cá nhân vi phạm cung cấp có xác nhận của tổ chức, cá nhân vi phạm
- Công văn của CQKT đề nghị người có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử phạt theo quy định.

Người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt VPHC theo quy định của pháp luật và thông báo đến cơ quan kiểm tra biết kết quả xử phạt để theo dõi, tổng hợp.

11. Trách nhiệm của CQKT và các cơ quan liên quan

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra
2. Báo cáo kết quả kiểm tra

12. Trách nhiệm của người bán hàng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

2. Người bán hàng có trách nhiệm thực hiện lưu mẫu, xử lý mẫu theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này.

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA ĐOÀN KIỂM TRA -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
....., ngày ... tháng ... năm 20...	
BIÊN BẢN LẤY MẪU (MẪU 5) <i>Số.../.../BBLM-ĐKT</i> <i>(Kèm theo Biên bản kiểm tra số:)</i>	
1. Tên cơ sở được lấy mẫu:..... 2. Địa chỉ cơ sở được lấy mẫu: 3. Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị) 4. Người lấy mẫu: Họ tên, chức danh, đơn vị 5. Phương pháp lấy mẫu: --- > <i>Bảng</i>	

ST T	Tên mẫu, ký hiệu	Tên cơ sở và địa chỉ NSX/NK ghi trên nhãn hoặc tên, địa chỉ cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	(Khối lượng/ số lượng) / mẫu	Khối lượng/số lượng hàng hóa tại thời điểm lấy mẫu	Ngày sản xuất (nếu có)	Thời hạn lưu mẫu	Ghi chú

6. Tình trạng mẫu:

- Mẫu được chia thành Đơn vị mẫu (**không quá 04 đơn vị mẫu**): 01 đơn vị mẫu để thử nghiệm. Cơ sở được kiểm tra lưu mẫu (**không quá 03 đơn vị**), **được lưu tại** (Số lượng của mỗi đơn vị mẫu bảo đảm đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định).
- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở được lấy mẫu.

Biên bản được lập **thành bản** có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua. Đại diện cơ sở được kiểm tra giữ một **(01) bản, bản lưu tại đoàn kiểm tra./.**

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	NGƯỜI LẤY MẪU <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
	ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ngày Tháng năm
BIÊN BẢN MÃ HÓA MẪU (MẪU 6)	
1. Họ tên người mã hóa mẫu: - Chức vụ:	
2. Họ tên người giám sát mã hóa mẫu: - Chức vụ:	
3. Ngày giờ mã hóa mẫu: Lúc giờ ngày tháng năm	
4. Địa điểm mã hóa mẫu:	
5. Tình trạng mẫu:	
6. Lưu ý về mẫu (nếu có):	
--- > Bảng tiếp theo	

STT	Mã hóa	Tên mẫu	Nơi lấy mẫu	Tên địa chỉ cơ sở sản xuất ghi trên nhãn	Ghi chú
NGƯỜI GIÁM SÁT <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			NGƯỜI MÃ HÓA <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ngày Tháng năm
BIÊN BẢN GIAO NHẬN MẪU (MẪU 7)	
1. Bên giao: - Họ tên CBCM/KSVCL: - Chức vụ: 2. Bên nhận: - Họ tên người nhận: - Chức vụ: 3. Ngày giờ giao nhận mẫu: Lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... 4. Địa điểm giao nhận mẫu: 5. Bảng thống kê mẫu: --- >	

STT	Tên mẫu, Mã hóa	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu thử nghiệm	QCVN/TCVN/ TCCS

6. Tình trạng mẫu:
 7. Lưu ý về mẫu (nếu có):

BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

TEM NIÊM PHONG MẪU (MẪU 08)*Số: .../TNPM**Kèm theo Biên bản lấy mẫu số ngày tháng năm**Tên mẫu:**Ký hiệu mẫu:**Ngày lấy mẫu:***NGƯỜI LẤY MẪU**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**
*(Ký, ghi rõ họ tên)**Ghi chú: Tem niêm phong được đóng dấu treo của cơ quan kiểm tra khi niêm phong mẫu.*